TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-7-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệm.

2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ tạm trú: Số nhà 34, chắn 5T, phường C, quận H, Thành phố H. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm G, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 2, thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; địa chỉ tạm trú: Số nhà 34, chắn 5T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm G, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09 tháng 11 năm 2017, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C; ý kiến tại văn bản ngày 28 tháng 11 năm 2017, lời khai của của bị đơn anh Nguyễn Xuân T lưu trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị C kết hôn với anh Nguyễn Xuân T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06-4-2007 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, có con chung, tài sản chung, nhưng đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Cúc nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong lối sống sinh hoạt hàng ngày, anh T thường xuyên đánh bạc dẫn đến phá tán tài sản, không phát triển được kinh tế chung vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Theo anh T nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị C không tôn trọng anh, đi ngoại tình với người khác vì vậy mâu thuẫn kéo dài, vì vậy vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 01-2017 đến nay.

Nay chị C và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn nhau.

- *Về con chung:* Chị C - anh T đều xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04-8-2008 và Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 30-3-2012. Hiện do anh T nuôi dưỡng.

Chị Cúc đề nghị được nuôi cháu N, anh T nuôi cháu A tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Đôi bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh T không đồng ý cho chị C nuôi cháu N vì chị C ngoại tình. Anh đề nghị được quyền nuôi dưỡng cả 02 con chung cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh.

- *Về tài sản và nợ chung, các vấn đề khác:* Chị C không yêu cầu Toà án phải xem xét, giải quyết. Anh T yêu cầu Toà án phải giải quyết về tài sản, nợ chung vợ chồng, nhưng anh không thực hiện nghĩa vụ cung cấp các chứng cứ chứng minh, không nộp nghĩa vụ về tài chính đối với Nhà nước và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh T - chị C phải trả số tiền 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng mà anh vợ chồng chị C vay đến nay chưa trả.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên toà:

- Chị C cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống được với nhau nên đề nghị được ly hôn. Đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Tuyết N,

anh T nuôi cháu Nguyễn Hoàng A, đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Anh T cho rằng: Tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn chị C. Không đồng ý cho chị C được nuôi cháu N vì chị C ngoại tình; anh đề nghị được nuôi cả hai cháu A và cháu N, không yêu cầu chi C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị H đề nghị chị C - anh T trả nợ tiền vay là 5.000.000 đồng (tiền gốc), không yêu cầu trả lãi.

- Người làm chứng: Bà P và ông S đều cho rằng vợ chồng anh T - chị C đã xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, ly thân từ đầu năm 2017 cho tới nay. Đề nghị giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn với nhau.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C - anh T; đề nghị giao cháu Nguyễn Hoàng A sinh ngày 04-8-2008 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Tuyết N sinh ngày 30-3-2012 cho chị C nuôi dưỡng, đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản, công nợ không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không tôn trọng nhau, mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị C - anh T nhất trí ly hôn nhau là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh T - chị C có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04-8-2008 và cháu Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 30-3-2012, đang do anh T nuôi dưỡng. Các đương sự có tranh chấp về việc nuôi con chung.

Xét: Trong vụ án này, vợ chồng có hai con chung, các bên đều có quyền trực tiếp nuôi con chung, chị C đề nghị được nuôi cháu N, xét đề nghị của chị C là chính đáng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cháu A (trên 07 tuổi) có nguyện vọng được ở với bố, anh T đề nghị được nuôi cháu nên giao cho anh T được tiếp tục nuôi cháu là phù hợp. Các bên không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ chung của vợ chồng nên Toà án không xem xét, giải quyết. Anh T, chị H đề nghị Toà án giải quyết về tài sản, nợ chung. Xét: Anh T, chị H có quyền làm

đơn khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 39, 147, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04-8-2018 cho anh Nguyễn Xuân T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Giao cháu Nguyễn Tuyết N cho chị Nguyễn Thị C nuôi dưỡng từ tháng 8 năm 2018 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh T, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản và công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 03872 ngày 09-11-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân. Chị C được hoàn lại số tiền 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Trưởng